

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đỗ Toàn;

2. Ông Bùi Quốc Huy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 45/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Xuân H, sinh năm 1997, Nơi cư trú: LXN, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Cao Xuân C, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/01/2021 bị Công an huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Đức L, sinh năm 1990, Nơi cư trú: PC, xã KA, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đỗ Thị T1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Tại bản án số 08/2019/HS-ST ngày 26/3/2019, Tòa án

nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Đức L 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 18/01/2020, L chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Lê Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương;

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 62, đường MT, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: PC, xã KA, huyện KT, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1986; Địa chỉ: KDC AT, thị trấn PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/02/2021, Cao Xuân H đi bộ từ nhà sang khu vực phường MT, thị xã KM với mục đích xem có nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến cổng nhà anh Nguyễn Văn V, H thấy trước cổng có trồng một cây tùng la hán đường kính gốc khoảng 08 cm, cao khoảng 140cm, tán rộng khoảng 130cm và nảy sinh ý định đến đêm sẽ trộm cắp cây. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/02/2021, H gọi điện cho Đỗ Đức L bảo L đến khu vực cầu Đò thuộc thị trấn PT, huyện KT đón H. L đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, BKS 34P5-6039 (xe L mượn của bố đẻ là ông Đỗ Văn T) đến đón H tại điểm hẹn. H rủ L sang KM trộm cắp cây cảnh, L đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H theo chỉ dẫn của H đến trước cổng nhà anh V. Khi đến nơi, H xuống xe đi về cây tùng la hán còn L đi xung quanh để cảnh giới. H dùng hai tay lay nhổ bật gốc cây tùng la hán rồi bê đặt lên yên xe mô tô của L và ngồi sau ôm giữ cây. L điều khiển xe đi về huyện KT theo hướng Quốc lộ 17B. Khoảng 01 giờ sáng ngày 17/02/2021, anh V thức dậy phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an thị xã Kinh Môn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, L và H đi về đến khu vực quảng trường 20-9 thuộc thị trấn PT, huyện KT thì bị lực lượng Công an thị trấn PT kiểm tra, phát hiện thu giữ cây tùng la hán có đặc

điểm như trên và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34P5-6039 do L điều khiển. Đến 11 giờ 45 phút ngày 17/02/2021, Công an thị trấn Phú Thái đã giao L và H cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn.

Ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V cây tùng la hán trên, anh V không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 cây tùng la hán có đường kính gốc là 08 cm, cao 140cm, tán rộng 130 cm trị giá 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, H và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với điện thoại của H và L sử dụng để liên lạc với nhau, quá trình đi trên đường từ MT, KM về KT đã rơi mất, không tìm lại được, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Cao Xuân H và Đỗ Văn L về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cũng như miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo L phân tích tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H và bị cáo Đỗ Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị mức hình phạt: xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo L từ 08 đến 11 Tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt tạm giữ 17/02/2021; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; Đề nghị về vật chứng: Trả lại chiếc xe Yamaha Sirius, BKS 34P5-6039, cho ông Đỗ Văn T; Về TNDS: bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: do bị cáo L được xác định hộ nghèo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo và buộc bị cáo H chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/02/2021, tại khu vực cổng nhà anh Nguyễn Văn V ở số 62, đường MT, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Cao Xuân H và Đỗ Đức L đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh V 01 cây tùng la hán, trị giá 4.250.000đ mục đích bán lấy tiền tiêu sài.

[3] Về tội danh: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu sài nên đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản rồi lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị là 4.250.000đ xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được luật hình sự bảo vệ là đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm: Giữa các bị cáo có sự phối hợp đồng phạm giản đơn, trong khi H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính thì L là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt: Trên cơ sở giá trị tài sản trộm cắp, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã được xác định đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong khi đó, bị cáo L đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo H không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng nào nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện hút đã bị xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX quyết định mức hình phạt tù tương xứng, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và ý thức tuân thủ pháp luật nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 cây tông la hán đã được trả cho chủ là anh V; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34P5-6039, là xe của ông Đỗ Văn T (bố bị cáo L), L mượn, sau đó sử dụng xe vào việc trộm cắp ông T không biết, nên trả lại cho ông T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H và Đỗ Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 17/02/2021; Xử phạt bị cáo Đỗ Đức L 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 17/02/2021.

3/Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4/Xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Đỗ Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34P5-6039, số khung 409Y165989, số máy: 5C64165997, xe đã qua sử dụng. *(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn vào ngày 14/5/2021)*

5/Án phí: Buộc bị cáo Cao Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Đỗ Đức L.

6/Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng